

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Nghi và ông Phạm Thanh Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 30/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T

Sinh ngày: 25 tháng 5 năm 1998 tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã C, huyện Q, Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã C, huyện Q, Quảng Bình. Nghề nghiệp: Đánh bắt cá biển; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn H. Con bà: Ngô Thị H; có vợ Phạm Thị Minh P và 01 con Nguyễn Diệu M, sinh năm: 2019. Tiền án: không; Tiền sự: có 1 tiền sự: Ngày 29/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng với hình thức phạt tiền. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến 18/10/2021 tại Nhà tạm giữ công an huyện Quảng Trạch. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê T T1

Sinh ngày 03 tháng 05 năm 1998 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Quảng Trạch, Quảng Bình. Nghề nghiệp: Đánh bắt cá biển. Trình độ văn hóa: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Phi L và

bà Hồ Thị L; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến 05/10/2021 tại Nhà tạm giữ công an huyện Quảng Trạch. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Văn C

Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1999 tại: C, Quảng Trạch, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Quảng Trạch, Quảng Bình; Nghề nghiệp: Đánh cá biển. Trình độ văn hóa: lớp 8/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trương Ngọc B và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến 18/10/2021 tại Nhà tạm giữ công an huyện Quảng Trạch. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Anh T

Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2000 tại: C, Quảng Trạch, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Đánh cá biển. Trình độ văn hóa: lớp 5/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hồng S và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có. Nhân thân: Ngày 16/9/2016, Xâm hại đến sức khỏe người khác bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến 05/10/2021 tại Nhà tạm giữ công an huyện Quảng Trạch. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

Chị Phạm Thị Minh P, sinh năm 2001, trú tại thôn Y, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Phạm Thị H, trú tại: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Nguyễn Ngọc T rủ Trương Văn C, Lê T T1 và Nguyễn Anh T đến nhà ở của mình để đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73E1-301.95 chở C đến nhà Ngọc T. Khi đi, T1 mang theo số tiền 1.000.000 đồng, C mang theo số tiền 730.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; trên đường đi, T1 ghé quán tạp hoá của chị Hoàng Thị Thuận mua 05 bộ bài T1 lơ khơ, nước uống và thuốc lá hết số tiền 140.000 đồng để phục vụ cho việc đánh bạc rồi đến nhà Ngọc T. Tại nhà Ngọc T, C, T1 và Ngọc T thống nhất sử dụng bộ bài T1 lơ khơ loại 52 lá đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng thắng thua bằng tiền, cụ thể: Mỗi ván bài, người chơi đặt số tiền 10.000 gọi là tiền mậu và được chia 03 lá bài, người chơi đầu tiên là người ngồi kế tiếp người chia bài theo ngược chiều kim đồng hồ, có quyền theo, tố hoặc

bỏ bài, người chơi tổ tối đa không quá 50.000 đồng. Ván bài kết thúc khi không có ai tổ thêm và tiến hành so bài, bài ai lớn sẽ thắng, cụ thể cách so bài được tính như sau: Các bộ bài liêng xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là sấp, liêng, ba tây (ba quân bài có hình người), tính điểm từ lớn đến bé, trong đó sấp là ba quân bài giống nhau, nếu những người chơi có sấp sẽ so sánh theo thứ tự “bộ sấp A (át) là lớn nhất, tiếp đến là bộ sấp K... và thấp nhất là “sấp 2”; bài liêng là ba quân bài kế tiếp nhau Q, K, A hoặc J, Q, K không cần cùng chất, nếu cùng bài liêng thì so sánh chất bài theo thứ tự từ lớn đến bé “Cơ, rô, chuồn, bích”; Ba tây là ba quân bài có hình người (J, K, K), nếu người chơi đều có ba tây thì tính theo thứ tự có quân lớn đến bé K, Q, J và tính chất theo thứ tự “Cơ, rô, chuồn, bích”; bài không phải các bộ đặc biệt trên thì người chơi sẽ cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm (A sẽ được tính là 1 điểm, 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm), điểm của bài chỉ tính hàng đơn vị trong trường hợp điểm lớn hơn 9. Sau khi kết thúc ván bài, người chơi cầm bài có giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và nhận được tất cả số tiền trong ván chơi. Trước khi đánh bạc, Ngọc T trả cho C 200.000 đồng mà Ngọc T đã mượn trước đó, và lấy ra 1.000.000 đồng để tham gia đánh, số tiền còn lại 1.500.000 đồng, Ngọc T để trong ví đặt trước vị trí ngồi để khi thua sẽ lấy số tiền đó để đánh tiếp; C sử dụng số tiền mang theo và 200.000 đồng Ngọc T vừa trả, còn T1 sử dụng số tiền 860.000 đồng còn lại để đánh bạc cùng Ngọc T.

Lúc khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc Ngọc T, C và T1 đang đánh bạc thì Nguyễn Anh T đến cùng tham gia đánh bạc. Khi đến, Anh T mang theo số tiền 5.900.000 đồng và lấy ra trước 300.000 đồng để tham gia đánh, số tiền còn lại 5.600.000 đồng, Anh T để ở túi quần trước bên trái, nếu thua sẽ tiếp tục lấy số tiền còn lại để đánh bạc. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc Ngọc T, C, T1 và Anh T đang đánh bạc thì bị Công an huyện Quảng Trạch phối hợp Công an xã C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 2.970.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tang vật thu trên chiếu bạc và 120.000 đồng tiền các đối tượng “xâu” để mua nước, bài, thuốc lá; 05 bộ bài T1 lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa.

Cơ quan Công an tạm giữ của Nguyễn Ngọc T số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Anh T 5.600.000 đồng mà các đối tượng khai nhận là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tổng số tiền Nguyễn Ngọc T, Trương Văn C, Lê T T1 và Nguyễn Anh T dùng để đánh bạc là 10.330.000 đồng, Cơ quan CSĐT đã thu giữ được tổng số tiền 10.190.000 đồng, số tiền còn lại Lê T T1 đã sử dụng để mua nước uống, bài, thuốc lá phục vụ cho việc đánh bạc.

Về vật chứng vụ án và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch thu giữ và xử lý:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.330.000 đồng (mười triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) tạm gửi bảo quản vào tài khoản số 3949.0.9042498.00000 của Công an huyện Quảng Trạch mở tại Kho bạc nhà nước huyện Quảng Trạch

- 04 bộ bài T1 lơ khơ đủ 52 quân, màu xanh, đã qua sử dụng
- 01 bộ bài T1 lơ khơ, màu xanh, còn nguyên vỏ nilon
- 01 chiếc chiếu nhựa, nhiều hoa văn và màu sắc, kích thước (190 x 177) cm
- 01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “LEVI’S”, kích thước (23 x 10) cm
- 01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “H2 wallet”, kích thước (24 x 10) cm
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen đỏ, mang biển kiểm soát 73E1-301.95, đã qua sử dụng
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu đen, kính mặt sau bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A11, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong
- 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei, màu trắng đen, kính màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen đỏ, mang biển kiểm soát 73E1-301.95, đã qua sử dụng mà bị can Lê T T1 sử dụng để đi tham gia đánh bạc, quá trình điều tra xác định phương tiện trên mang tên chủ sở hữu là anh Lê Phi Long, là bố đẻ của T1. Anh Long không biết T1 lấy xe đi đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại phương tiện trên cho chủ sở hữu là anh Lê Phi Long.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A11, màu đen mà Nguyễn Ngọc T sử dụng để rủ các bị cáo khác đánh bạc. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của chị Phạm Thị Minh Phương, là vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc T. Việc T sử dụng chiếc điện thoại trên để rủ các bị cáo đến nhà để đánh bạc thì chị Phương không biết, không hỏi mục đích sử dụng, sau khi nhận tin T xóa tất cả các nội dung tin nhắn liên quan nên chị Phương không biết T nhắn tin với ai và nhắn các nội dung gì. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Minh Phương.

- Chuyển theo hồ sơ vụ án những vật chứng liên quan:

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.330.000 đồng (mười triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) tạm gửi bảo quản vào tài khoản số: 3949.0.9042498.00000 của Công an huyện Quảng Trạch mở tại Kho bạc nhà nước huyện Quảng Trạch – là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

04 bộ bài T1 lơ khơ đủ 52 quân, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 bộ bài T1 lơ khơ, màu xanh, còn nguyên vỏ nilon; 01 chiếc chiếu nhựa

01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “LEVI’S”;

01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “H2 wallet”;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu đen, kính mặt sau bị nứt vỡ,

01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng,

01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei, màu trắng đen, kính màn hình bị nứt vỡ,

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSQT ngày 18 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Anh T từ 09 -12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trương Văn C và Lê T T1 từ 09 -12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 10.330.000 đồng; tịch thu sung công quỹ giá trị 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei; 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6; trả lại cho chị Phạm Thị Hằng, là chủ sở hữu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài T1 lơ khơ đủ 52 quân, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 bộ bài T1 lơ khơ, màu xanh, còn nguyên vỏ nilon; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “LEVI’S”; 01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “H2 wallet”.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện ngày 01/8/2021 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “bài Liêng”. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.330.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị xã hội lên án nhưng vì coi thường pháp luật đã dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì cả bọn cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T có 1 tiền sự: Ngày 29/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng với hình thức phạt tiền nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà đến ngày 01/8/2021 bị cáo Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T là người có nhân thân xấu: Ngày 16/9/2016, xâm hại đến sức khỏe người khác bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Trương Văn C và Lê T T1 có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo theo điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T có thời gian bị bắt tạm giam sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét các bị cáo công việc không ổn định, thu nhập thấp, có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T là phù hợp.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.330.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu sung công quỹ giá trị 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6, màu vàng; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei là công cụ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, đã dùng để liên lạc rủ nhau đánh bạc.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X thu giữ tại Nguyễn Anh T, đây là chiếc điện thoại thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Hằng là mẹ của bị cáo T. Chiếc điện thoại này chị Hằng sử dụng để gắn máy định vị GPS phục vụ việc đánh bắt cá biển ngoài khơi. Việc bị cáo Anh T cầm điện thoại đi đánh bạc chị Hằng và gia đình không biết. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Phạm Thị Hằng, là chủ sở hữu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X.

Đối với các vật chứng là 04 bộ bài T1 lơ khơ (đã qua sử dụng), 01 bộ bài T1 lơ khơ, màu xanh, còn nguyên vỏ nilon; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “LEVI’S”; 01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “H2 wallet là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê T T1, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến ngày 05/10/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn C 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến ngày 18/10/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.330.000 đồng; Tịch thu sung công quỹ giá trị 01 chiếc điện thoại di động 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei; Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân, 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân

ví có in dòng chữ “LEVI’S; 01 chiếc ví da nam, màu đen, trên thân ví có in dòng chữ “H2 wallet.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho chị Phạm Thị Hằng 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone X.

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 27/10/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trương Văn C, Lê T T1, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

